THANH TRA CHÍNH PHỦ
BAN TỔ CHỨC CUỘC THI TÌM HIỂU PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/TL-BTC

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2021

THỂ LỆ
Cuộc thi "Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng"

Thực hiện Kế hoạch số 1512/KH-TTCP của Thanh tra Chính phủ ngày 04/9/2019 về việc thực hiện Đề án "Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021" được ban hành theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 450/QĐ-TTCP ngày 20/8/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành Kế hoạch tổ chức cuộc thi "Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng" (sau đây gọi là Cuộc thi), Ban Tổ chức Cuộc thi ban hành Thể lệ Cuộc thi gồm các nội dung sau:

I. ĐỐI TƯỢNG THAM GIA CUỘC THI

Đối tượng tham gia Cuộc thi là tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên cả nước.

II. NỘI DUNG THI, BÀI THI, THỜI GIAN TỔ CHỨC CUỘC THI

1. Nội dung thi

- Kiến thức pháp luật về phòng, chống tham nhũng, gồm các quy định về phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng, về chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng, về trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong phòng, chống tham nhũng,…

- Hiểu biết về sự phát triển của pháp luật về phòng, chống tham nhũng qua các thời kỳ.

(Ban Tổ chức sẽ ban hành Bộ đề thi theo các nội dung trên).

2. Câu hỏi và bài dự thi

- Đề thi có hai phần. Phần 1 gồm 25 câu hỏi thi trắc nghiệm; Phần 2 có 01 câu hỏi tự luận.

- Bài dự thi phải được viết tiếng Việt hoặc đánh máy (font chữ Times New Roman, cỡ chữ 14); bài sao chụp là không hợp lệ (các bài viết tay sẽ được tính điểm ưu tiên trong quá trình chấm điểm).

- Bài dự thi trả lời 25 câu hỏi theo thứ tự và trả lời 01 câu hỏi mở. Phần câu hỏi mở các thí sinh viết ngắn gọn, xúc tích, dễ hiểu và trình bày không quá 08 trang A4.

- Bài dự thi thống nhất sử dụng khổ giấy A4, được đánh số trang theo thứ tự, đóng lại thành tập và gửi đúng thời gian quy định.

- Phía trên bài thi phải ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, số căn cước công dân (chứng minh thư nhân dân), địa chỉ, đơn vị công tác, số điện thoại và tên "Bài dự thi Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng" (theo Mẫu đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Thanh tra Chính phủ, Báo Thanh tra).

3. Thời gian tổ chức Cuộc thi

- Vòng sơ kết: Từ khi phát động cuộc thi đến tháng 10/2021. Thời gian nhận bài dự thi từ khi phát động cuộc thi đến hết ngày 15/10/2021. Tất các các bài dự thi gửi về sau thời gian trên là không hợp lệ.

- Vòng chung kết: Tháng 10 - 11/2021.

III. CÁCH THỨC THI, ĐIỂM THI VÀ CHẤM ĐIỂM BÀI THI

1. Cách thức thi, điểm thi

a) Vòng sơ kết

Thanh tra Chính phủ gửi Bộ câu hỏi đề thi "Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng" trên Cổng thông điện tử của Thanh tra Chính phủ và Trang thông tin điện tử của Báo Thanh tra.

Các Bộ, ngành, địa phương triển khai tổ chức tuyên truyền về Cuộc thi, vận động các thí sinh tham gia Cuộc thi. Bài thi của các cơ quan Trung ương gửi về Thanh tra Chính phủ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tới địa chỉ: Báo Thanh tra, số 100 Tô Hiệu, Hà Đông, Hà Nội; bài thi của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi về Thanh tra tỉnh, thành phố để tập hợp, gửi về Báo Thanh tra.

Thời gian gửi bài dự thi được tính theo dấu bưu điện đối với trường hợp gửi qua đường bưu điện.

Ban Giám khảo chấm bài thi, lựa chọn 100 bài thi hoặc 10% số bài thi đạt điểm cao nhất để vào Vòng Chung kết.

b) Vòng chung kết

Ban Tổ chức Cuộc thi lựa chọn 16 bài đạt điểm cao nhất để trao các giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích; 03 giải tập thể gồm: 01 giải cho Bộ, ngành có số người dự thi nhiều nhất, 01 giải cho tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có số người dự thi nhiều nhất, 01 giải cho Bộ, ngành, địa phương có nhiều nhất số bài dự thi đạt giải.

2. Chấm điểm các bài dự thi

Tổng điểm của một bài thi là 100 điểm, trong đó:

- Phần trả lời câu hỏi trắc nghiệm tìm hiểu các quy định pháp luật hiện hành về phòng, chống tham nhũng: 50 điểm.

- Phần tự luận: 50 điểm.

IV. GIẢI THƯỞNG CUỘC THI

1. Cơ cấu giải thưởng

Cơ cấu giải thưởng bao gồm:

- 01 Giải nhất: 20.000.000 đồng/1 giải;
- 02 Giải nhì: 15.000.000 đồng/1 giải;
- 03 Giải ba: 10.000.000 đồng/1 giải;
- 10 Giải khuyến khích: 5.000.000 đồng/1 giải;
- 03 Giải tập thể: 10.000.000 đồng/1 giải.

Tùy theo kết quả Cuộc thi và nguồn kinh phí thu hút từ nguồn xã hội hóa, cơ cấu giải thưởng và mức giải thưởng của Cuộc thi có thể thay đổi do Ban Tổ chức Cuộc thi xem xét, quyết định và thông báo công khai cho các thí sinh.

2. Hình thức khen thưởng và phương thức trao giải

Ban Tổ chức cuộc thi tổ chức Lễ tổng kết và trao giải cho thí sinh đạt giải.

Trường hợp không thể tổ chức trao giải trực tiếp vì phòng dịch Covid, Ban Tổ chức sẽ trao giải trực tuyến và gửi giải thưởng theo địa chỉ của người trúng giải.

Các cá nhân, tập thể đạt giải được Ban Tổ chức tặng Giấy chứng nhận và đề nghị Tổng Thanh tra Chính phủ khen thưởng theo quy định.

3. Kinh phí giải thưởng và khen thưởng

Kinh phí chi giải thưởng và khen thưởng từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn đóng góp, tài trợ của tổ chức, cá nhân; thực hiện việc huy động, sử dụng theo quy định của pháp luật và cam kết với các nhà tài trợ.

V. KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Sau khi công bố kết quả thi, nếu có khiếu nại liên quan đến Cuộc thi, người khiếu nại gửi văn bản đến Ban Tổ chức Cuộc thi xem xét, giải quyết trước khi tiến hành trao giải thưởng. Các khiếu nại, kiến nghị liên quan đến Cuộc thi được Ban Tổ chức Cuộc thi xem xét, giải quyết. Quyết định giải quyết khiếu nại của Ban Tổ chức Cuộc thi là quyết định cuối cùng, có hiệu lực thi hành.

VI. THƯỜNG TRỰC CỦA BAN TỔ CHỨC CUỘC THI

1. Báo Thanh tra là đơn vị thường trực của Ban Tổ chức Cuộc thi.

Trong quá trình tổ chức triển khai Cuộc thi, Thanh tra các Bộ, ngành, địa phương nếu cần xin liên hệ với đồng chí Đỗ Công Định, Phó Tổng biên tập Báo Thanh tra, điện thoại 0964004888, đồng chí Trần Văn Long, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, điện thoại 0912636010.

2. Những vấn đề phát sinh ngoài quy định trong Thể lệ này do Ban Tổ chức Cuộc thi thống nhất quyết định.

Trên đây là Thể lệ Cuộc thi "Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng"./.

Nơi nhận:
- Tổng TTCP (để b/c);
- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Thanh tra Bộ, cơ quan ngang Bộ (để t/h);
- Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc TW (để t/h);
- Thành viên Ban tổ chức Cuộc thi (để t/h);
- Trung tâm Thông tin TTCP (để đăng tải);
- Lưu: VT, PC, BTT.

TM. BAN TỔ CHỨC CUỘC THI
TRƯỞNG BAN

PHÓ TỔNG THANH TRA
Trần Ngọc Liêm

THANH TRA CHÍNH PHỦ
BAN TỔ CHỨC CUỘC THI "TÌM HIỂU PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ THI

A. PHẦN THI TRẮC NGHIỆM

(Ông (bà) khoanh tròn vào câu trả lời mà mình chọn. Lưu ý mỗi câu hỏi chỉ chọn một phương án trả lời).

Câu 1. Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 có hiệu lực thi hành khi nào?

A. 01/7/2019

B. 20/11/2018

C. 04/12/2018

D. 23/11/2019.

Câu 2. Những quy định mới của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 là?

A. Phòng, chống tham nhũng khu vực ngoài nhà nước

B. Kiểm soát xung đột lợi ích

C. Quy định về cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập

D. Cả 3 phương án trên.

Câu 3. Hành vi tham nhũng có thể xảy ra ở đâu?

A. Trong cơ quan, tổ chức của nhà nước

B. Trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước và doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

C. Trong cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nhà nước

D. Trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước.

Câu 4. Có bao nhiêu hành vi tham nhũng trong khu vực nhà nước?

A. 03 hành vi

B. 05 hành vi

C. 07 hành vi

D. 12 hành vi

Câu 5. Trong số những hành vi sau đây, hành vi nào không phải hành vi tham nhũng?

A. Giả mạo trong công tác vì vụ lợi

B. Công chức lừa đảo chiếm đoạt tài sản

C. Công chức nhũng nhiễu vì vụ lợi

D. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản công vì vụ lợi.

Câu 6. Hành vi nhận tiền, sửa điểm thi là hành vi nào trong số các hành vi sau đây?

A. Gian lận trong thi cử

B. Nhận hối lộ

C. Tiêu cực

D. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.

Câu 7. Tài sản tham nhũng là tài sản nào sau đây?

A. Tài sản do tham ô mà có

B. Tài sản có được từ hành vi tham nhũng, có nguồn gốc từ hành vi tham nhũng

C. Tài sản do nhận hối lộ mà có

D. Cả ba trường hợp trên.

Câu 8. Kế toán trưởng của công ty tư nhân làm sai lệch hóa đơn, chứng từ để rút tiền của công ty là hành vi gì?

A. Trộm cắp

B. Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

C. Tham ô

D. Biển thủ.

Câu 9. Nội dung giải trình khi có yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân?

A. Cơ sở pháp lý của việc ban hành quyết định

B. Thẩm quyền ban hành quyết định

C. Nội dung của quyết định

D. Cả ba phương án trên.

Câu 10. Người có chức vụ, quyền hạn không bị cấm việc nào sau đây?

A. Thành lập, tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân

B. Mua cổ phần, góp vốn vào doanh nghiệp tư

C. Sử dụng trái phép thông tin của cơ quan, tổ chức, đơn vị

D. Những nhiễu trong giải quyết công việc.

Câu 11. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị không bị cấm làm việc nào sau đây?

A. Tuyển dụng con, anh, chị, em ruột vào cơ quan, tổ chức, đơn vị mình

B. Bổ nhiệm vợ (chồng), con giữ chức vụ quản lý về tổ chức nhân sự

C. Bố trí vợ (chồng), con, anh, chị, em ruột làm kế toán trưởng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình

D. Làm thủ quỹ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình.

Câu 12. Người có chức vụ, quyền hạn không được nhận quà tặng nào dưới đây của tổ chức, cá nhân có liên quan đến công việc do mình giải quyết hoặc thuộc phạm vi quản lý của mình?

A. Từ 5 trăm nghìn đồng trở lên

B. Từ 2 triệu đồng trở lên

C. Từ 10 triệu đồng trở lên

D. Không được nhận.

Câu 13. Người được giao thực hiện nhiệm vụ công vụ nếu biết nhiệm vụ công vụ được giao có xung đột lợi ích thì cần ứng xử như thế nào?

A. Phải tạm dừng việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó

B. Phải báo cáo người có thẩm quyền để xem xét, xử lý

C. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ công vụ và sau đó báo cáo người có thẩm quyền

D. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ công vụ và tránh các hiện tượng tham nhũng, tiêu cực.

Câu 14. Công việc nào trong số những công việc sau đây có mục đích phòng ngừa tham nhũng?

A. Luân chuyển cán bộ

B. Điều động cán bộ

C. Chuyển đổi vị trí công tác

D. Biệt phái cán bộ.

Câu 15. Thời hạn chuyển đổi vị trí công tác được quy định như thế nào?

A. 02 năm

B. 05 năm

C. 02 đến 05 năm theo đặc thù của từng lĩnh vực

D. 04 năm.

Câu 16. Những vị trí nào sau đây phải được chuyển đổi vị trí công tác?

A. Làm việc liên quan đến công tác tổ chức cán bộ

B. Quản lý tài chính công, tài sản công

C. Trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân khác

D. Tất cả các trường hợp trên.

Câu 17. Trường hợp nào sau đây chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác?

A. Người đang bị xem xét, xử lý kỷ luật

B. Người đang bị kiểm tra, xác minh, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử

C. Người đang điều trị bệnh hiểm nghèo được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận

D. Cả ba phương án trên.

Câu 18. Việc thanh toán không dùng tiền mặt bắt buộc đối với các khoản thu chi nào sau đây?

A. Trên 2 triệu

B. Trên 5 triệu

C. Lương hàng tháng

D. Các khoản chi lương, thưởng và chi khác có tính chất thường xuyên.

Câu 19. Quy định về kê khai tài sản, thu nhập có từ khi nào?

A. 1995

B. 1998

C. 2005

D. 2012

Câu 20. Cơ quan nào sau đây không phải là cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập?

A. Thanh tra Bộ, cơ quan ngang bộ

B. Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

C. Thanh tra Chính phủ

D. Tòa án nhân dân tối cao.

Câu 21. Người nào sau đây không phải kê khai tài sản, thu nhập?

A. Thanh tra viên

B. Giáo viên

C. Thẩm phán

D. Giám đốc bệnh viện công.

Câu 22. Người có chức vụ, quyền hạn trong tổ chức, doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước có bắt buộc phải kê khai tài sản thu nhập không?

A. Có

B. Không

C. Chỉ những người đứng đầu tổ chức, doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước mới phải kê khai.

D. Người giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên tại tổ chức, doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước phải kê khai.

Câu 23. Người có nghĩa vụ kê khai tài sản phải kê khai tài sản nào?

A. Tài sản của mình

B. Tài sản của mình và tài sản của cha, mẹ, vợ, con mình

C. Tài sản của mình, của vợ hoặc chồng và con chưa thành niên

D. Tài sản của mình và tài sản chung với vợ, chồng, con chưa thành niên.

Câu 24. Kết luận xác minh tài sản, thu nhập bao gồm những nội dung nào sau đây?

A. Tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng của việc kê khai tài sản, thu nhập

B. Tính trung thực trong việc giải trình về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm

C. Kiến nghị của người có thẩm quyền xử lý vi phạm quy định pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập

D. Cả ba phương án trên.

Câu 25. Cán bộ, công chức phát hiện hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình thì phải xử lý như thế nào?

A. Tố cáo với cơ quan thanh tra nhà nước

B. Tố cáo với cơ quan điều tra

C. Báo cáo với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị mình

D. Cả ba phương án trên.

B. PHẦN TỰ LUẬN

Anh (chị) hãy trình bày và phân tích các giai đoạn phát triển của pháp luật về phòng, chống tham nhũng ở nước ta từ năm 1945 đến nay?

THANH TRA CHÍNH PHỦ
BAN TỔ CHỨC CUỘC THI
TÌM HIỂU PHÁP LUẬT VỀ
PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

BÀI DỰ THI
TÌM HIỂU PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Họ tên người dự thi:
Ngày tháng năm sinh:
Số căn cước công dân (hoặc số CMT):
Địa chỉ:
Đơn vị công tác:
Số điện thoại liên hệ:

A. PHẦN THI TRẮC NGHIỆM

(Ghi phương án trả lời (A, B, C, D) vào ô đáp án tương ứng)

Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án
Câu 1		*Câu 10*		*Câu 19*	
Câu 2		*Câu 11*		*Câu 20*	
Câu 3		*Câu 12*		*Câu 21*	
Câu 4		*Câu 13*		*Câu 22*	
Câu 5		*Câu 14*		*Câu 23*	
Câu 6		*Câu 15*		*Câu 24*	
Câu 7		*Câu 16*		*Câu 25*	
Câu 8		*Câu 17*			
Câu 9		*Câu 18*			

B. PHẦN TỰ LUẬN

Anh (chị) hãy trình bày và phân tích các giai đoạn phát triển của pháp luật về phòng, chống tham nhũng ở nước ta từ năm 1945 đến nay?